

BA MƯƠI BẢY PHẨM TRỢ ĐẠO - PHẦN 1



Trương lão THÍCH THÔNG LẠC
BA MƯƠI BẢY PHẨM TRỢ ĐẠO



LỜI NÓI ĐẦU

Ba Mươi Bảy Pháp Trợ Đạo là một bảng thống kê các pháp tu hành của đạo Phật, từ người sơ cơ mới bắt đầu tu tập cho đến khi chứng đạo, có đầy đủ 37 pháp hành, từ dễ đến khó và lý giải rành mạch, rõ ràng.

Vì thế, bài kinh này có tên là Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo, có nghĩa là ba mươi bảy pháp môn giúp cho người tu chứng đạo.

Người có hiểu biết Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo là người tu tập không bao giờ sai đường, lạc lối của Phật giáo. Vì thế, trước tiên muốn tu tập theo Phật giáo, chúng tôi xin khuyên quý vị hãy nghiên cứu kỹ ba mươi bảy phẩm trợ đạo, rồi mới tu tập.

Khi đã thông suốt Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo, thì không có pháp môn nào của ngoại đạo mạo nhận là của Phật giáo để lừa gạt quý vị được. Ngoài Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo này, trong đạo Phật không còn có một pháp môn nào khác nữa. Nếu có pháp môn nào khác ngoài ba mươi bảy pháp môn này, thì đó là pháp môn của ngoại đạo. Đó là điều chắc chắn mà đức Phật đã xác định như vậy.

Bởi các pháp môn của ngoại đạo không bao giờ có pháp môn nào giống như trong Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo này.

Quý vị hãy xem xét lại pháp môn Tịnh Độ thuộc hệ phái Bắc tông, dạy tu hành bằng cách nhiếp tâm chuyên rờng câu Niệm Hồng Danh Phật Di Đà. Phật Di Đà là một đức Phật tượng tượng của Đại thừa, chứ Phật Di Đà không có thật. Vì thế, khi niệm Phật được nhất tâm, tức là ức chế ý thức không còn niệm khởi, nên tưởng thức hoạt động, do đó người niệm Phật liền thấy cảnh giới Tây Phương Cực Lạc.

Thiền tông cũng bắt chước niệm Phật để được nhất tâm. Khi nhất tâm thì ý thức không khởi niệm vọng tưởng, thì như vậy Thiền tông gọi là Thiền Định.

Khi không có khởi niệm vọng tưởng liền gọi là thiền định. Thiền định như vậy chỉ là thiền định của ngoại đạo, chứ thiền định của đạo Phật không phải vậy. Khi một người tu hành theo Phật giáo là phải ly dục, ly bất thiện pháp, trải qua các pháp Tứ Chánh Cần và Tứ Niệm Xứ. Khi chứng được tâm Tứ Niệm Xứ thì mới có đủ Tứ Thần Túc, khi có đủ Tứ Thần Túc thì mới có đủ

khả năng nhập Tứ Thánh Định. **Còn chưa có Tứ Thân Túc mà nhập thiền định thì đó là thiền định của Thiên tông Trung Quốc.**

Trải qua trên 10 năm tu tập những pháp môn này, chúng tôi đã đạt được nhất tâm bất loạn từ ngày này sang ngày khác, nhưng khi xả ra, thì xét lại tâm mình vẫn còn tham, sân, si, mạn, nghi. Biết rõ như vậy, chúng tôi đành bỏ không tu tập nữa.

Trong khi nghiên cứu Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo, chúng tôi thấy Đại thừa và Thiên tông không có pháp môn nào giống như Ba Mươi Bảy Pháp của Phật. Do đó, chúng tôi biết ngay các tổ hệ phái phát triển tưởng giải tạo ra những pháp môn tu tập ức chế ý thức, làm cho hết vọng tưởng. Ngược lại, đức Phật dạy: **“Ý dẫn đầu các pháp. Ý làm chủ. Ý tạo tác”**. **Đạo Phật không diệt ý thức, mà còn sử dụng ý thức để tạo thành lực Tứ Thân Túc.** Nhờ lực Tứ Thân Túc mới làm chủ Sinh, Già, Bệnh, Chết.

Cho nên Phật giáo Thiên tông Trung Quốc dạy: Kiến tánh thành Phật, chẳng niệm thiện niệm ác bản lai diện mục hiện tiền, biết vọng không theo hay biết vọng liền buông, chẵn trâu, tham thoại đầu, tham công án, khởi nghi tình, v.v... Những pháp hành này trong kinh sách nguyên thủy Phật không có dạy. Vậy mà các tổ Trung Quốc dám cả gan mạo nhận là Phật thuyết.

Phật giáo Nam tông Miến Điện dạy tu tập thiền Minh Sát Tuệ bằng pháp môn nhiếp tâm phình xẹp nơi cơ bụng.

Phật giáo Mật tông Tây Tạng, các vị Lạt Ma dạy niệm các thần chú ức chế tâm để tưởng thức hoạt động xuất hiện cầu vòng, đó cũng là cách thức lừa đảo tín đồ Phật tử.

Đem tất cả các pháp môn này so sánh với Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo của Phật giáo, thì chúng ta không thấy có một pháp môn nào giống pháp môn của Phật giáo cả. Và như vậy, chúng tôi xác định các pháp môn này không phải của Phật giáo là đúng không sai. Các pháp môn này đều là của tà giáo ngoại đạo, xin quý vị lưu ý.

Cho nên các hệ phái tôn giáo do các tổ Trung Quốc thành lập, cứ đem pháp môn tưởng giải của mình rồi gắn nhãn hiệu Phật giáo để lừa đảo tín đồ. Một người sơ cơ mới vào đạo như quý vị Phật tử thì làm sao thấu hiểu pháp nào của Phật giáo, và pháp nào của các tổ. Cho nên rất dễ lầm lạc vì sự lừa dối của các tổ Trung Quốc.

Làm điều này, các tổ sơ sót quên nghiên cứu Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo của Phật giáo, nên khi Phật tử đã am tường giáo pháp này thì các tổ đã đánh mất niềm tin với tín đồ. Chính vì thế mà chúng tôi không còn tin kinh sách phát triển nữa.

Các tổ theo lối mòn kiến tưởng giải của các sư tổ mình trước kia, tự dựng lên một sự giả dối ngoài sức tưởng tượng của con người. Họ cho rằng Phật giáo có 84 ngàn pháp môn.

Gom hết các pháp của tất cả tôn giáo trên hành tinh này cũng không có tới 1.000 pháp môn, huống hồ lại có đâu tới 84 ngàn pháp môn.

Cái sai của các tổ sư Thiên tông Trung Quốc cố đặt ra pháp môn, rồi gán cho Phật giáo là cho rằng không có ai bắt bẻ. Nhưng Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo đã xác định đạo Phật có 37 pháp

môn chớ không hơn.

Thiếu nghiên cứu về Phật giáo, nên các tổ quên rằng đức Phật chỉ dạy tu tập ba mươi bảy pháp môn mà thôi, ngoài ra không có pháp môn nào nữa cả. Cho nên các hệ phái tôn giáo của Trung Quốc, Nhật Bản, Đại Hàn, Tây Tạng, Ấn Độ, v.v... hay bất cứ một nước nào trên thế giới cũng không lừa gạt được quý vị.

Như vậy, chúng ta biết rất rõ Thiên tông và Tịnh Độ tông là Phật giáo Trung Quốc, hoàn toàn chịu ảnh hưởng tinh thần tư tưởng và pháp hành của Nho giáo và Lão giáo. Cho nên Phật giáo Trung Quốc cũng không phải Phật giáo chuyên ròng của Phật giáo. Nhưng xét qua góc độ Nho giáo, thì Nho giáo cũng không phải là Nho giáo chuyên ròng; và Lão giáo cũng vậy, nó cũng không chuyên ròng là Lão giáo. Cho nên Phật giáo truyền sang qua Trung Quốc đã bị ảnh hưởng với Nho giáo thì gọi là Đại thừa; đã bị ảnh hưởng với Lão giáo thì gọi là Tối Thượng thừa.

Như vậy, những pháp môn của các giáo phái này không phải là của Phật giáo chánh tông, vì nó đã bị lai căng theo Nho giáo và Lão giáo của Trung Quốc.

Từ khi Phật giáo Trung Quốc truyền sang qua Việt Nam đến nay, chưa có một vị hòa thượng nào làm chủ sinh, già, bệnh, chết như đức Phật, thường quý vị chết trong bệnh tật đau khổ.

Khi hiểu biết được như vậy, chúng ta muốn tu theo Phật giáo thì phải nghiên cứu kinh sách nguyên thủy do Hòa thượng Minh Châu dịch ra Việt ngữ.

Trưởng lão Thích Thông Lạc

Kính ghi!



Ba mươi bảy phẩm trợ đạo gồm có theo thứ tự tu tập từ các pháp thấp đến các pháp cao như sau:

I. NGŨ CĂN gồm có:

- 1- Nhãn căn
- 2- Nhĩ căn
- 3- T căn
- 4- Thiệt căn
- 5- Thân căn

II. NGŨ LỰC gồm có:

- 1- Tín lực
- 2- Tấn lực
- 3- Niệm Lực
- 4- Định lực
- 5- Tuệ lực

III. TỨ VÔ LƯỢNG TÂM gồm có:

- 1- Từ Vô Lượng Tâm
- 2- Bi Vô Lượng Tâm
- 3- Hỷ Vô Lượng Tâm
- 4- Xả Vô Lượng Tâm

IV. TỨ BẤT HOẠI TỊNH gồm có:

- 1- Niệm Phật
- 2- Niệm Pháp
- 3- Niệm Tăng
- 4- Niệm Giới

V. TỨ CHÁNH CÂN gồm có:

- 1- Ngăn ác
- 2- Diệt ác pháp
- 3- Sinh thiện
- 4- Tăng trưởng thiện pháp

VI. TỨ NIỆM XỨ gồm có:

- 1- Quán thân
- 2- Quán thọ
- 3- Quán tâm
- 4- Quán pháp

VII. THẤT GIÁC CHI gồm có:

- 1- Niệm Giác Chi
- 2- Tinh Tấn Giác Chi
- 3- Khinh An Giác Chi
- 4- H Giác Chi
- 5- Định Giác Chi
- 6- Xả Giác Chi
- 7- Trạch Pháp Giác Chi

VIII. TỨ NHƯ Ý TỨC gồm có:

- 1- Dục Như Ý Túc
- 2- Tinh Tấn Như Ý Túc
- 3- Định Như Ý Túc
- 4- Tuệ Như Ý Túc

Bảng tóm lược trên đây đầy đủ Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo.



Ngũ Căn gồm có:

- 1- Nhãn căn tức là hai con mắt.
- 2- Nhĩ căn tức là hai lỗ
- 3- Tỷ căn tức là hai lỗ mũi.
- 4- Thiệt căn tức là lưỡi, miệng.
- 5- Thân căn tức là cơ thể.

Trên đây là NĂM CĂN trong cơ thể của chúng ta, nó thường phóng dật chạy theo

sáu trần tạo ra muôn vàn sự đau khổ cho chúng ta, nên đức Phật dạy phương pháp đầu tiên là lấy năm căn tu tập. Đối với người mới bước chân vào đạo Phật mà không tu NĂM CĂN là tu tập sai pháp. Người mới vào tu tập mà lo tập ngồi thiền, nhập định là không biết pháp tu.

Cho nên, bất cứ một người nào mới đến với đạo Phật, đều phải nghiên cứu Ba Mươi Bảy Phẩm Trợ Đạo. Ba Mươi Bảy Pháp Môn này còn ghi chép trong kinh sách Nguyên Thủy, được lưu giữ cho đến ngày nay.

Tóm lược pháp môn tu Năm Căn là pháp môn ĐỘC CƯ, đó là pháp để bảo vệ và hộ trì:

- 1- Hai con mắt
- 2- Hai lỗ tai
- 3- Hai lỗ mũi
- 4- Miệng
- 5- Thân

Muốn bảo vệ giữ gìn năm căn ấy được thanh tịnh thì không nên phóng dật. Muốn tâm không phóng dật thì phải sống một mình. Sống MỘT MÌNH là phương pháp tu tập NĂM CĂN. Nhờ sống

một mình nên năm căn không tiếp xúc với các duyên bên ngoài, mà kinh sách Phật giáo gọi là NĂM TRẦN (chỗ này dùng năm căn nên dùng năm trần, còn chỗ nào dùng sáu căn mới dùng sáu trần). Năm trần gồm có:

- 1- *Sắc là tướng mạo, hình sắc của vạn vật trong vũ trụ như cây cỏ, đất đá, núi sông, các loài vật lớn hay nhỏ và con người.*
- 2- *Thinh là âm thanh, tiếng nói, tiếng kêu, tiếng khóc, tiếng rên, tiếng la hay tiếng hét, v.v...*
- 3- *Hương là mùi thơm, mùi thối, mùi thơm nồng nực hay mùi thối khó chịu.*
- 4- *Vị là có mùi vị ngọt, bùi, cay, đắng, mặn, lạt.*
- 5- *Xúc là va chạm, sờ mó, sờ rẫm, xoa bóp.*

Khi muốn sống một mình cho được trọn vẹn thì phải dùng pháp NHƯ LÝ TÁC Ý, thường xuyên tác ý lôi các căn vào trong thân như sau:

- 1- *Mắt phải nhìn vào trong thân.*
- 2- *Tai phải nghe vào trong thân.*
- 3- *Mũi phải ngửi mùi trong thân.*
- 4- *Lưỡi phải nếm vị cay, đắng, ngọt, bùi, mặn, lạt trong thân (miệng).*
- 5- *Thân phải cảm giác nóng, lạnh, mát mẻ, đau nhức trong thân.*

Và cuối cùng tác ý: NĂM CĂN không được nhìn, nghe, ngửi, nếm, cảm giác năm trần bên ngoài, mà hãy quay vào nhìn, nghe, ngửi, nếm, cảm giác trong thân.

Đó là cách thức tu tập để giữ gìn hạnh ĐỘC CƯ, sống không bị phóng tâm, phóng dật. Nếu người nào vào Tu Viện mà không giữ hạnh độc cư trọn vẹn thì nên xin về, để ở trong gia đình tu tập lại. Khi nào sống độc cư được thì hãy xin vào Tu Viện tu tập, còn chưa sống được độc cư thì nên ở trong gia đình tu pháp xả tâm ly dục, ly bất thiện pháp.

Độc Cư là pháp phòng hộ năm căn như chúng tôi đã nói ở trên, pháp môn độc cư này rất quan trọng. Nhận xét người tu sĩ nào giữ gìn hạnh ĐỘC CƯ trọn vẹn là người tu sĩ tu tập có kết quả tốt, còn những vị nào phá hạnh ĐỘC CƯ thì biết ngay họ không tu tập được, nên cho họ về sống đời đạo đức nhân bản - nhân quả trong gia đình còn có lợi ích cho mình, cho người hơn.

Bắt đầu vào tu pháp môn Ngũ Căn là phải sống độc cư, nên biết ngay người tu được hay không tu được. **Vì có sống ĐỘC CƯ là tu tập được, còn không sống ĐỘC CƯ là tu tập không được.** Ở Tu Viện, phần đông tu sĩ và cư sĩ đều rớt ở giai đoạn đầu tu tập phòng hộ NĂM CĂN này.



Ngũ Lực gồm có:

- 1- Tín lực
- 2- Tấn lực
- 3- Niệm lực
- 4- Định lực
- 5- Tuệ lực

Khi tu tập pháp môn NĂM CĂN ở trên, tức là dùng ý thức giữ gìn mắt, tai, mũi, miệng, thân thanh tịnh, không cho năm căn chạy theo năm trần thì chúng ta đạt được năm thành quả, đó là NGŨ LỰC. Ngũ Lực là pháp thứ II mà trong kinh sách Nguyên Thủy còn ghi lại và lưu giữ cho đến ngày nay.

Tóm lược pháp tu tập Ngũ Lực, trước tiên chúng ta muốn tu tập TÍN LỰC thì phải hiểu nghĩa rõ ràng. Tín Lực có nghĩa là lòng tin sâu sắc đối với Phật pháp không bao giờ thay đổi, lòng tin bất di bất dịch dù cho ai chống trái bài bác Phật giáo chúng ta cũng không bao giờ nghe, không bao giờ thay lòng đổi dạ, chỉ biết tin vào pháp Phật.

Muốn có được lòng tin như vậy thì chúng ta phải sinh ra cùng thời với đức Phật ra đời, hoặc phải sinh làm người được gặp một bậc tu chứng cũng làm chủ sinh, già, bệnh, chết như Phật.

Đó là điều cần thiết tạo nên TÍN LỰC, nếu không có điều kiện này thì dù muốn dù không, lòng tin của chúng ta cũng không mạnh mẽ, chỉ tin một cách cạn cợt.

Người không đủ lòng tin dù có tu tập đúng pháp của Phật thì cũng chỉ tu tập lấy có, thường phá hạnh độc cư, đi nói chuyện người này đến người khác. Những người này hiện thân là Ma Ba Tuần trong Phật giáo, thường đi đến thất người này rồi đến thất người khác làm cho mọi người không ai tu tập được.

Khi thấy những loại Ma Ba Tuần này thì quý thầy, quý cô nên đóng cửa thất không tiếp giao, đừng ở gần, nên tránh xa, tránh xa những người này như tránh xa vi trùng bệnh truyền nhiễm.

Trong chúng chỉ có một con Ma Ba Tuần thì trong chúng đó phải cẩn thận, khi thấy bóng dáng con ma đó thì nên đóng cửa thật cho chặt và ngồi thiền nhiếp tâm bất động để vượt qua loài Ma Quỷ.

Những hành động tránh xa loài Ma Ba Tuần là nói lên lòng tin của mình đối với Phật pháp không lay chuyển, còn ngược lại, những người không có lòng tin, hay lòng tin chưa đủ thường mở cửa thất ra tiếp duyên. Đó là những người thích nói chuyện với những loài ma này. Quý vị nên lưu ý.

Vì con đường tu theo Phật giáo không khó, nhưng khó là do Ma Ba Tuần cám dỗ quý vị để phá hạnh ĐỘC CƯ, khiến cho tâm quý vị thường bị phóng dật.

Khi có lòng tin sâu Phật pháp thì quý vị rất siêng năng tu tập không bao giờ biếng trễ. Khi có lòng tin thì mới có cố gắng tu tập. Sự cố gắng nỗ lực tu tập hết mình thì gọi là TẤN LỰC. Khi hằng ngày nỗ lực nhiếp tâm tu tập đúng pháp không hề sai sót một niệm nào cả, luôn luôn duy nhất có một niệm TÂM BẤT ĐỘNG từ giờ này đến giờ khác, từ đó niệm này trở thành một sức lực của niệm nên gọi là NIỆM LỰC. Khi niệm có lực chúng ta chỉ cần niệm là toàn cả thân tâm chúng ta gom lại thành một khối duy nhất, không ai làm gì nó bị phân ra được nên gọi là ĐỊNH LỰC. Khi thân tâm gom lại thành một định lực thì trong khối định lực đó có một sự hiểu biết vượt ra khỏi không gian và thời gian. Sự hiểu biết không còn bị lệ thuộc vào không gian và thời gian được gọi là TUỆ LỰC. Đến đây chúng ta đã có đủ năm lực.

Ngũ lực này có được là do chúng ta tập NGŨ CĂN, khi ngũ căn thanh tịnh thì NGŨ LỰC xuất hiện đầy đủ. Tuy nói vậy, chớ trên đường tu tập Ngũ Căn, khi tu tập một căn nào thanh tịnh thì nơi căn đó xuất hiện đầy đủ Ngũ Lực. Cho nên Ngũ Căn và Ngũ Lực là những pháp đầu tiên tu theo Phật giáo, nếu chưa tu tập Ngũ Căn, Ngũ Lực, mà tu tập pháp nào cũng mất căn bản, vì vậy quý vị nên nhớ.

Có nhiều người bắt đầu tu tập mà không tu tập những pháp căn bản như Ngũ Căn và Ngũ Lực, lại tu tập thiền định hoặc niệm Phật nhất tâm cầu vãng sinh Cực Lạc Tây Phương, hoặc tham thoại đầu, công án, hoặc niệm chú, hoặc tụng kinh Pháp Hoa. Những điều tu tập như vậy chúng tỏ người tu tập không rõ đường đi lối về của Phật giáo. Do tu tập sai pháp như vậy, nên dù có tu tập ngàn đời muôn kiếp cũng chẳng tu tập đến đâu. Một bằng chứng hiện giờ cho chúng ta biết, có bao nhiêu tu sĩ cũng như cư sĩ tu tập hết sức, nhưng cũng chẳng có một người nào tu làm chủ SINH, GIÀ, BỆNH, CHẾT, vì đó là tu sai pháp, không đúng Phật pháp.

Đọc tiểu sử Danh Tăng Việt Nam tập I, tập II, có trên mấy trăm vị cao tăng Việt Nam, nhìn lại chỉ là những nhà học giả, nhất là những vị có lối sống kỳ đặc khác thường, khiến cho người đời tưởng là chứng đạo, chớ xét kỹ theo đúng pháp của Phật thì chưa có một vị nào tu tập đến đâu cả. Kinh sách của các Ngài viết chỉ là kiến giải theo kinh nghiệm bản thân của mình, không giống chút nào của Phật dạy, nhất là lặp lại ý nghĩa kinh sách của tổ xưa để lại, chỉ là những lý thuyết suông, không có kinh nghiệm trong tu hành làm chủ sinh, già, bệnh, chết. Vì thế những kinh sách này toàn là kinh tưởng.

Khi đọc cuốn Danh Tăng Việt Nam chúng tôi rất xấu hổ, là những danh tăng Việt Nam chỉ là

kiến thức hữu học thế gian, huân tập những kiến thức trong kinh sách Đại thừa của các học giả Trung Hoa, chớ Kinh sách Phật giáo của Việt Nam chẳng có cuốn sách nào cả. Ngay cả dòng Thiền lớn nhất của Việt Nam - Trúc Lâm Yên Tử cũng chịu ảnh hưởng Thiền tông và Tịnh Độ tông Trung Hoa. Việc khéo léo thiện xảo của vua Trần Nhân Tông là biết hợp hai giáo pháp của hai tông phái lớn nhất của Trung Quốc này lại, lập thành pháp môn tu hành cho dòng thiền Trúc Lâm Việt Nam. Có những người không hiểu biết mới hãnh diện cho rằng Việt Nam cũng có dòng thiền không thua vì Trung Quốc, chớ kỳ thật Thiền tông Việt Nam: THIỀN chẳng ra THIỀN mà TỊNH thì chẳng ra TỊNH.

Thiền gì mà còn tụng niệm (Tâm kinh bát nhã). Tịnh gì mà còn tham công án, tham thoại đầu, biết vọng liền buông. Có lẽ đây là THIỀN TỊNH song tu. Thiền Tịnh song tu đó là lời nói che đậy sự tu hành của Thiền tông Việt Nam bị bế tắc.

Đọc hết kinh sách Phật giáo và Thiền tông Việt Nam, chúng tôi chẳng thấy có một cuốn sách nào là của Việt Nam cả, toàn là lai căng ảnh hưởng tư tưởng Phật giáo và Thiền tông Trung Quốc.

Tại sao một dân tộc Việt Nam có một nền văn hóa riêng biệt, không thua vì văn hóa các nước trên thế giới, thế mà bị ảnh hưởng Phật giáo Trung Quốc rất nặng, không tự mình vươn lên xây dựng cho mình một nền văn hóa đạo đức Phật giáo mà không chịu ảnh hưởng Phật giáo Ấn Độ và Trung Quốc, và bất cứ một nước nào mang Phật giáo đến với đất nước chúng ta.

Đọc lịch sử Phật giáo Việt Nam, chúng ta thấy rất rõ Phật giáo truyền vào Việt Nam đi vào ba ngõ:

1- Ngõ thứ nhất từ Trung Hoa đến.

2- Ngõ thứ hai từ Ấn Độ

3- Ngõ thứ ba từ Lào, Thái Lan và Campuchia

1. Từ Trung Hoa truyền đến Việt Nam có hai dòng tư tưởng Phật giáo:

Dòng tư tưởng thứ nhất, đó là Phật giáo Tịnh Độ tông. Do ảnh hưởng Nho giáo, nên dòng tư tưởng này mang tính chất mê tín, hoang đường, lạc hậu, thường hướng dẫn giới bình dân vì giới này dễ tin.

Như chúng ta ai cũng biết, Phật giáo Tịnh Độ tông từ Trung Quốc truyền sang Việt Nam là dòng tư tưởng mê tín. Đó là một Phật giáo không còn nguyên chất Phật giáo Ấn Độ, nó chịu ảnh hưởng tư tưởng Khổng giáo, Trang Tử Trung Quốc, mà sinh ra một loại Phật giáo mê tín, lạc hậu, thường lấy sự cúng bái, tụng niệm làm công phu tu hành của mình. Cho nên khi có bệnh tật hay tai nạn thì tụng kinh cầu an, nếu có người chết làm ma chay thì tụng niệm kinh cầu siêu. Khi tụng niệm kinh cầu siêu thường đánh chuông, gõ mõ và trống kèn, đàn nhạc theo giọng tụng kinh niệm Phật ê, a giống như ca hát, mà các nhạc sư gọi là Nhạc Đạo.

Chính vì muốn ru hồn người vào cảnh mộng, nên các nhà sư Đại thừa mới xây dựng một thế giới siêu hình Cực Lạc Tây Phương để linh hồn người chết có chỗ nương tựa. Cho nên lấy sự

cúng bái tụng niệm làm đường công phu: trưa, chiều, tối, khuya, chuông, mõ, trống, phách, đầu nhịp nhàng theo giọng tụng niệm cao thấp ngân nga giống như hát bộ.

Phật giáo Tịnh Độ tông từ Trung Hoa truyền sang qua Việt Nam, gây ảnh hưởng tư tưởng mê tín rất nặng cho cả một dân tộc Việt Nam, cho đến ngày nay đã trở thành một nếp sống tư tưởng văn hóa mê tín, lạc hậu.

Cho nên hiện giờ muốn bỏ một truyền thống văn hóa mê tín không phải dễ. Đó là một việc làm hết sức khó khăn. Trong những năm phong trào Việt Minh nổi dậy, ra lệnh cấm dẹp những mê tín này, nhưng khi phong trào Việt Minh thay đổi thì nạn mê tín lại tràn lan khắp nơi còn nhiều hơn nữa.

Theo chúng tôi nghĩ, muốn dẹp trừ tư tưởng Phật giáo mê tín thì không có gì bằng là nên mở những lớp học đạo đức nhân bản - nhân quả, khiến mọi người am hiểu đâu là chánh tín và đâu là mê tín. Nhờ có sự hiểu biết Chánh tín của Phật giáo thì tệ nạn mê tín trong dân gian sẽ dần dần được quét sạch. Nói về tư tưởng mê tín được truyền thừa lâu đời, thì không có một thế lực hay một quyền uy nào mà cấm được, chỉ có ý thức con người biết nó là mê tín thì mới dẹp bỏ được. Dòng tư tưởng mê tín này đã trở thành một nền văn hóa của dân tộc Việt Nam. Cho nên hiện giờ muốn dẹp bỏ những mê tín lạc hậu này, thì bắt đầu phải biên soạn sách giáo khoa đạo đức nhân bản - nhân quả từ tiểu học, trung học và đại học, để giúp các em am tường những mê tín lạc hậu đó từ đất nước Trung Quốc truyền sang.

Dân tộc Việt Nam đã chịu ảnh hưởng dòng tư tưởng văn hóa của Phật giáo mê tín Trung Quốc truyền sang, mà đến giờ này muốn bỏ mà chưa bỏ được. Nhìn cảnh đồng bào dân tộc chúng ta đã hao tổn biết bao nhiêu tiền bạc mua vàng mã, để rồi đem thiêu đốt, nếu tính ra, hằng năm trong cả nước phải tiêu phí có hàng tỷ bạc về vấn đề mê tín lạc hậu này, thật là đau lòng.

Dòng tư tưởng thứ hai, đó là Phật giáo Thiền tông chịu ảnh hưởng tư tưởng Lão giáo, nên dòng tư tưởng này mang tính triết lý, hướng dẫn giới trí thức, nên thường dùng lý luận đề cao triết học TÁN H KHÔNG, nhờ triết học tánh không nên dễ thu hút giới trí thức.

Phật giáo Thiền tông lấy lý luận dẫn chứng khoa học làm chỗ dựa vững chắc, nên dễ lừa gạt giới trí thức một cách dễ dàng, nhất là khi truyền sang qua Nhật Bản, được người Nhật triển khai tận cùng loại tư tưởng Phật giáo này.

Đại diện cho Phật giáo Thiền tông Nhật Bản có đại sư SUZUKI, ông đã viết sách thiền làm nổi sóng các nước Đông Nam Á Châu. Từ năm 1970 đến năm 1980, người ta hướng về Thiền tông như làn sóng ào ạt. Nhưng từ năm 1980 đến nay, làn sóng Thiền tông mới lần lần xuống cấp. Bởi vì Thiền tông lý luận rất hay, nhưng tu chứng đạo thiền thì không ai tu tập được. Có đạt được cũng chỉ lọt vào trạng thái KHÔNG TƯỞNG.

Qua mọi sự kiện trên, chúng ta nên lưu ý pháp môn nào tu tập được và pháp môn nào tu tập không được. Mục đích tu tập của Phật giáo không phải diệt ý thức. Vì ý thức vốn là điều kiện cần thiết cho sự làm chủ thân tâm, nên đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy: **“Ý làm chủ, ý tạo tác, ý dẫn đầu các pháp”**. Nếu ý thức bị ức chế như Tịnh Độ tông, Thiền tông và Mật tông,

thì đó là tu tập sai pháp của Phật giáo. Phật giáo lấy ý thức dẫn tâm vào đạo. Cho nên đạo Phật mới có pháp môn NHƯ LÝ TÁC Ý như lời đức Phật đã dạy trong kinh Lậu Hoặc: **“CÓ Như Lý Tác Ý, lậu hoặc chưa sinh sẽ không sinh, mà đã sinh thì bị diệt”**. Câu này dạy quá rõ ràng, nhờ đó chúng ta mới biết Phật giáo Thiên tông và Phật giáo Tịnh Độ tông Trung Quốc không phải là Phật dạy, mà do các tổ Trung Quốc tu hành chưa tới nơi tới chốn, rồi kiến giải viết ra kinh sách theo kinh nghiệm tu tập của mình.

Khi văn hóa Phật giáo từ Ấn Độ truyền sang, thì người Trung Quốc mượn nền văn hóa đó khéo tự chế biến thành một nền văn hóa Phật giáo Trung Quốc làm dôi dào cho văn hóa đất nước mình, thật là tuyệt vời.

2. Ngõ thứ hai: Từ Ấn Độ, Phật giáo truyền sang vào miền Bắc đất nước ta, nhưng dân tộc Việt Nam đã chịu ảnh hưởng Phật giáo Trung Quốc, nên họ không theo, vì thế các nhà sư Ấn Độ trở về nước. Do những điều kiện này, mà di tích văn hóa Phật giáo Ấn Độ không có lưu lại đền, tháp, chùa ở miền Bắc Việt Nam.

3. Ngõ thứ ba: Phật giáo Nam tông từ Lào, Thái Lan, Campuchia truyền sang, vì thế mà những tỉnh sát ranh giới Campuchia, Lào, có một số người theo tu tập, nhưng phần đông họ là người Việt lai Campuchia, chớ người Việt chính gốc thì không theo.

Như vậy chúng ta thấy rất rõ, dân tộc Việt Nam chịu ảnh hưởng văn hóa Phật giáo Trung Quốc rất sâu nặng, không thể có một tư tưởng Phật giáo nào làm thay đổi tư tưởng họ được.

Như chúng ta ai cũng biết, nếu dựa theo dòng lịch sử Phật giáo truyền sang qua đất nước chúng ta, thì Phật giáo không còn là của Phật giáo chính gốc nữa, mà là một Phật giáo lai căng. Phật giáo lai căng là một loại Phật giáo tu hành uống công vô ích, vì tu hành chẳng đến đâu cả, mà còn làm hao tổn tiền của một cách vô ích...

Phật giáo hiện giờ là Phật giáo Bà La Môn giáo, cho nên không ai tu chứng làm chủ sinh, già, bệnh, chết được, nếu chúng tôi không ra công dựng lại chánh pháp của Phật, chắc không còn ai biết Phật giáo chân chánh gì nữa.

Cho nên nói NGŨ LỰC, mà nhận ra đúng chánh pháp của Phật thì tu tập lần lượt xuất hiện đủ năm lực, còn nhận ra không đúng chánh pháp của Phật thì khó có năm lực được. Tại sao vậy?

Vì lòng tin phải đặt đúng chánh pháp của Phật thì siêng năng tu tập mới có kết quả tốt đẹp, còn không đúng chánh pháp của Phật thì tu tập không bao giờ có kết quả, nên dù có siêng năng cũng chỉ một thời gian mà thôi. Chính siêng năng là nhờ tu tập có kết quả, còn tu tập không kết quả thì không sao siêng năng được. Phải không quý vị?

Khi tu tập siêng năng đúng pháp thì NIỆM LỰC hiện tiền, mà niệm lực hiện tiền từ giờ này sang giờ khác thì đó là ĐỊNH LỰC. Khi định lực ngự trị trong tâm chúng ta suốt bảy ngày đêm thì tâm rất thanh tịnh, giống như nước hồ trong xanh, vì thế tất cả mọi sự việc trong quá khứ hay tương lai, khi chúng ta muốn biết thì chúng hiện ra rất rõ. Do đó mà danh từ trong kinh Phật gọi đó là TUỆ LỰC.

Tới đây con đường tu tập của chúng ta đã hoàn mãn, tâm luôn luôn **BẤT ĐỘNG**. Do sự bất động này mà người tu hành làm chủ sự sống chết dễ như trở bàn tay.

Tuy Ba Mười Bảy Phẩm Trợ Đạo, mà không phải tu tuân tự theo pháp, **mà nên chọn pháp nào phù hợp với đặc tướng của mình mà tu tập thì chúng đạo ở pháp đó**, chớ không phải tu hết cả Ba Mười Bảy Pháp Môn.

Cho nên khi vào tu tập, chúng ta nên chọn pháp phòng hộ sáu căn, rồi lấy **CHÂN LÝ DIỆT ĐỂ**, ôm chặt pháp **NGŨ LỰC** tu tập, đến khi **TUỆ LỰC** xuất hiện thì chúng ta thành công.

Nếu chúng ta không chọn pháp Ngũ Căn và Ngũ Lực tu tập, thì chúng ta nên chọn pháp môn **TỬ VÔ LƯỢNG TÂM**, đây là pháp thứ ba của Phật giáo trong 37 pháp tu tập.

(còn tiếp)

Trích từ sách: **Ba Mười Bảy Phẩm Trợ Đạo** - tác giả: **Trưởng lão Thích Thông Lạc**